TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 25/5/2023
V/v: "T/c hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ
Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia:*** Bà Trần Thị Ấm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 vá Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-DS ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Địa chỉ: 266 – 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố H
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh B
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Như N – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh B (có mặt)
Địa chỉ: 14C1, Đại Lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh B
Bị đơn: Ông Trần Trường G, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: 370A, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) S do bà Huỳnh Như Ngọc đại diện trình bày:

Ngày 13/10/2021,ông Trần Trường G có đề nghị Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bến Tre cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng tình hình tài chính thu nhập của khách hàng. Ngân hàng TMCP S-chi nhánh Bến Tre đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Trường G, loại thẻ Family, hạn mức tín dụng được cấp là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 31,2%/năm, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và tự động gia hạn thời gian sử dụng. Hàng tháng, khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 15 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền tối thiểu của 02 kỳ chốt giao dịch sau 90 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Trần Trường G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.350.000 đồng, từ ngày 15/01/2021 đến 15/8/2021 ông G thanh toán được số tiền 10.254.925 đồng, sau đó ông không thanh toán tiếp nợ cho Ngân hàng, hiện nay thẻ tín dụng của ông G đã chuyển sang nợ nhóm 4. Tổng số tiền ông G nợ Ngân hàng tính đến ngày 25/5/2023 là 22.245.690 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 18.194.447 đồng, nợ lãi là 4.051.423 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Trường G phải trả số nợ tạm tính đến ngày 25/5/2023 là 22.245.690 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 18.194.447 đồng, nợ lãi là 4.051.423 đồng, đồng thời yêu cầu ông G tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/5/2023 đến khi ông G trả tất nợ.

Trong quá trình tố tụng bị đơn là ông Trần Trường G đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, đồng thời không có gửi văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội Thẩm nhân dân và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự còn bị đơn vắng mặt nên đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Trần Trường G phải trả số tiền đã vay tạm tính đến ngày 25/5/2023 là 22.245.690 đồng,bao gồm tiền gốc là

18.194.447 đồng, tiền lãi là 4.051.423 đồng, đồng thời buộc ông G phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 26/5/2023 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại S khởi kiện yêu cầu ông Trần Trường G trả số tiền đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Trường G có nơi cư trú tại địa chỉ số phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1844903 ngày 15/10/2021 được xác lập giữa Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bến Tre thì ông Trần Trường G có địa chỉ số: 370A, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo phiếu xác minh ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thì Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre xác nhận ông G có đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng hiện nay ông G không còn sống tại địa chỉ nêu trên. Việc ông G đã thay đổi địa chỉ cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng nên xác định ông G đã cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bến Tre và ông Trần Trường G đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1844903 ngày 15/10/2021, loại thẻ Family, hạn mức tín dụng được cấp là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 31,2%/năm, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và tự động gia hạn thời gian sử dụng. Xét thấy, hợp đồng được các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Trường G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.350.000 đồng, từ ngày 15/01/2021 đến 15/8/2021 ông G thanh toán được số tiền 10.254.925 đồng, từ ngày 15/8/2021 đến nay ông G không thanh toán tiếp số nợ còn lại cho Ngân hàng, thẻ tín dụng của ông G đã chuyển sang nợ nhóm 4, do đó ông G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G phải trả nợ đối với khoản nợ chưa thanh toán là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, tổng số nợ ông G phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 25/5/2023 là 22.245.690 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 18.194.447 đồng, nợ lãi là 4.051.243 đồng, đồng thời ông G còn

phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận kể từ ngày 26/5/2023 đến khi trả xong nợ.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.245.690 đồng x 5% = 1.112.284 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại S đối với ông Trần Trường G về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Trần Trường G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số nợ vốn và lãi tính đến hết ngày 25/5/2023 là 22.245.690 đồng , trong đó, nợ gốc là 18.194.447 đồng, lãi 4.051.243 đồng

Ông Trần Trường G còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc của số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1844903 ngày 15/10/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi nhánh B và ông Trần Trường G kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi ông G trả tất nợ.

2**.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Trường G phải nộp số tiền án phí là .1.112.284 đồng

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 497.000 đồng theo biên lai thu số 0002652 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thuở

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**